

Bản án số: 125/2017/HSPT

Ngày: 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở UBND phường D, thành phố B, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSPT ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Thân Nhân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Thân Nhân H, tên gọi khác: không có, sinh năm 1986 tại xã N, huyện T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh ; họ tên bố: Thân Nhân H - sinh 1961; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Q- sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 1. Bản án số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện V xử phạt Thân Nhân H 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 38.850.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014, chưa nộp án phí; 2. Bản án số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố T xử phạt Thân Nhân H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng), chưa nộp án phí; Nhân thân: 1. Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện T về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Thân Nhân H, thời gian chữa bệnh 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/7/2011); 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân thành

phố B xử phạt Thân Nhân H 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có bị cáo Hoàng Văn N và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 122/KSĐT ngày 18/8/2017 của VKSND thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Hoàng Văn N sinh năm 1987 trú tại: Thôn Y, xã S, thành phố B là bị cáo trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị tạm giam tại buồng tạm giam số 3- Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Cùng bị tạm giam trong buồng tạm giam số 3 còn có hai bị cáo khác đều bị tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là Thân Nhân H sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Xuân H sinh năm 1997 trú tại: khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo H, N, Nguyễn Xuân H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố trong ba vụ án khác nhau và bị tạm giam theo lệnh tạm giam đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phê chuẩn.

Ngày 03/6/2017, ca trực nghiệp vụ của Nhà tạm giữ Công an thành phố B gồm có trung tá Phạm Quang H- Phó trưởng Nhà tạm giữ, thượng sỹ Lê Kim Y, hạ sỹ quan công an nghĩa vụ Nguyễn Quốc H. Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2017, trung tá Phạm Quang H chỉ đạo cán bộ trực mở cửa buồng tạm giam số 3 cho H, N, Nguyễn Xuân H được ra khoảng tắm nắng theo quy định. Cán bộ trực đã mở cửa buồng tạm giam số 3 (cửa gỗ) rồi khóa cửa ngoài khoảng tắm nắng (cửa sắt), khóa cửa ngoài Nhà tạm giữ sau đó canh gác bảo vệ ở vòng ngoài. Lúc này tại buồng tạm giam số 3, N và H ra khoảng tắm nắng còn Nguyễn Xuân H ở trong buồng tạm giam. Trong lúc tắm nắng, thấy bên trong khu vực Nhà tạm giữ không có cán bộ canh gác, H và N rủ nhau bỏ trốn. H nhìn thấy phía ngoài cánh cửa gỗ buồng tạm giam có một chiếc then chốt cửa bằng kim loại cũ bị han gỉ có thể dùng làm công cụ bẻ khóa cửa khoảng tắm nắng. H đi đến dùng tay phải rút được chiếc then chốt cửa còn N đứng canh giới. Sau đó H dùng tay trái cầm ổ khóa cửa khoảng tắm nắng, tay phải dùng thanh chốt cửa cho vào khuy ổ khóa và bẩy theo hướng từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên làm chiếc khóa bật gãy nẩy ổ khóa. H rút then chốt ngang ra. Sau đó, H và N đi vào trong buồng tạm giam lấy áo mặc rồi đi ra ngoài. H và N trèo lên cửa khoảng tắm nắng buồng giam số 1 thì bị cán bộ trực Nhà tạm giữ phát hiện hô hoán nhưng H và N tiếp tục trèo lên nóc nhà buồng tạm giam rồi trèo qua tường rào dây thép và đột nhập vào phòng tầng 1 khu nhà trụ sở cũ của Công ty cổ phần quản lý

công trình đô thị B và ẩn nấp ở đó. Đến 08 giờ 45 ngày 03/6/2017, Thân Nhân H, Hoàng Văn N bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày 03/6/2017, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

- Nhà tạm giữ Công an thành phố B có diện tích 285m², phía Bắc giáp với trụ sở cũ của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B, phía Nam giáp khu nhà tập thể Công an thành phố B, phía Đông giáp nhà ăn tập thể Công an thành phố B, phía Tây giáp ao. Cửa ra vào Nhà tạm giữ nằm phía Nam có kích thước (2,1x1,2)m gồm hai cánh cửa bằng kim loại mở ra ngoài. Nhà tạm giữ có tường bao xung quanh cao 3,5m, phía trên tường bao có hàng rào dây thép gai cao 0,5m dựng hướng vào bên trong Nhà tạm giữ. Bên trong Nhà tạm giữ gồm 04 buồng tạm giữ liên tiếp nhau tại phía Tây và 03 buồng tạm giam liên tiếp nhau tại phía Đông.

- Khu vực các buồng tạm giam được đánh số thứ tự từ buồng số 1 đến số 3 theo chiều từ Đông sang Tây.

- Tại buồng tạm giam số 3 có cửa ra vào phía Nam kích thước (0,8x2)m gồm một cánh cửa bằng gỗ mở ra ngoài, chốt khóa nằm ngang cách đất 0,8m. Tại góc cánh cửa phía Đông, góc dưới phía ngoài cánh cửa phát hiện khuy kim loại để cài chốt đứng kích thước (14x11)cm; tại vị trí cài chốt có phần kim loại cong vênh, biến dạng.

- Buồng tạm giam số 3 có diện tích 13m². Phía Nam buồng tạm giam số 3 là sân tắm nắng kích thước (1,75x2,75)m. Sân có tường bao xung quanh cao 2,8m, phía trên được rào kín bằng lưới thép B40. Góc tường hướng Nam về phía Tây có cửa ra vào sân tắm nắng, cửa có kích thước (0,8x2,05)m gồm một cánh cửa bằng kim loại mở ra ngoài, cánh cửa gồm các chấn song cách đều nhau 10cm, chốt ngang phía ngoài cánh cửa cách đất 1m. Tại vị trí trên tường tương ứng với cánh cửa có hai khuy kim loại để cài chốt. Tại vị trí phía ngoài khu vực buồng giam số 3 cách tường phía Nam buồng giam số 3 là 0,6m, cách cửa ra vào phía Đông Nhà tạm giữ là 1,3m phát hiện 01 chốt cửa bằng kim loại đã gờ hình chữ L dài 31cm, mặt cắt hình tròn đường kính 1,3cm; 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L dài 33cm, mặt cắt hình tròn đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có lẫy khóa đứt gãy, sáng.

- Tại buồng giam số 1 phát hiện cánh cửa kim loại kích thước (0,8x2,05)m gồm một cánh cửa bằng kim loại trong trạng thái đóng, khu vực buồng giam và sân tắm nắng của buồng giam số 1 có tường bao cao 2,8m, phía trên có lưới thép U40 rào chắn kín. Trần phía trên buồng giam số 1 cao 4,9m, tại tường Bắc buồng giam số 1 cách đất 3,55m phát hiện khung kim loại gắn trên tường, đã gờ kích thước (1,65x0,2)m. Từ vị trí khung kim loại đến vị trí khung rào thép gai phía trên tường bao bằng kim loại hình chữ V gần nhất là 0,9m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau đây:

- 01 chốt cửa bằng kim loại đã han gỉ hình chữ L, dài 31cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,3cm, có móc hàn liền dài 02cm;
- 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L, dài 33cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,5cm;
- 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có nẩy khóa đứt gãy, sáng.

Ngày 05/6/2017, Cơ quan điều tra sao chép dữ liệu từ hệ thống camera quan sát tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B trong đó có đoạn hình ảnh ghi lại hành vi trốn khỏi nơi giam của Hoàng Văn N và Thân Nhân H.

Tại Cơ quan điều tra Thân Nhân H, Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 122/KSĐT ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử Thân Nhân H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra còn xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 năm 02 tháng tù và giải quyết xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong:

Ngày 04/10/2017 TAND thành phố B nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Thân Nhân H (đề ngày 26/9/2017, trại tạm giam tiếp nhận ngày 29/9/2017), nội dung kháng cáo của bị cáo là mức hình phạt 18 tháng tù là cao, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do: Khi bị bắt bị cáo vẫn trong tình trạng ảnh hưởng của việc nghiện ma túy vật vã không chịu được, không làm chủ được bản thân nên đã cố gắng trốn khỏi nơi giam

giữ để tìm ma túy sử dụng. Bị cáo mới trốn khỏi buồng giam giữ thì đã bị phát hiện bắt giữ lại ngay sau đó. Bị cáo nghe nói trường hợp trốn chưa quá 24 giờ thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên việc xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp cho Tòa án trong hạn 15 ngày sau khi tuyên án sơ thẩm nên là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- NQ/326 của Quốc hội.

Bị cáo tranh luận: không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Thân Nhân H là bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thành phố B về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo lệnh tạm giam số 74 ngày 02/6/2017 của Cơ quan CSĐT- Công an thành phố B. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, lợi dụng thời gian được ra khoang tắm nắng, Thân Nhân H đã có hành vi tháo thanh chốt cửa buồng tạm giam và dùng thanh chốt đó phá khóa cửa khoang tắm nắng buồng tạm giam số 03 sau đó bỏ trốn

khỏi Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Quá trình bị cáo trèo lên nóc nhà tạm giữ, tạm giam để bỏ trốn cán bộ công an đã phát hiện ra và yêu cầu dừng lại nhưng bị cáo vẫn không tuân thủ mà tiếp tục bỏ trốn và bị truy bắt lại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1, Điều 311 của Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Thân Nhân H về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1, Điều 311 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xem xét xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm như xử lý vật chứng, án phí...có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án kết án nhiều lần nhưng lại không chịu cải tạo, tu dưỡng rèn luyện lại có hành vi vi phạm tiếp trong thời gian tạm giam để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại điểm g, khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của bị cáo cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, đã có áp dụng có lợi cho bị cáo theo tinh thần vận dụng khung hình phạt của tội “*Trốn khỏi nơi giam*” được quy định tại khoản 1, Điều 386 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248 - BLTTHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thân Nhân H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thân Nhân H phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 311, điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1, Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Thân Nhân H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thân Nhân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng